

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2021

V/v: Chị Đặng Thị Rằm H xin ly
hôn anh Đặng Văn T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiền.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Rằm H**, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TA, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà XX, Ngõ XX, Tổ XX, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Cán bộ tại Trung tâm VV thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn TA, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Rằm H trình bày:***

Chị và anh Đặng Văn T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 02 năm 2002 tại UBND xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khi đó chị làm nhân viên hợp đồng tại Trung tâm VV thành phố Thái Bình, anh T làm công nhân tại Xí nghiệp In Thái Bình. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do: Năm 2003, sau khi chị sinh con được 1 năm, chị muốn xin đi làm lại, anh T không đồng ý, bắt chị ở nhà nội trợ nhưng lại không đưa tiền cho chị chi tiêu, một mình chị phải xoay sở trong khi kinh tế gia đình khó khăn. Năm 2005, anh T chuyển ra ngoài làm tự do, từ đó anh T thay đổi tính tình, chơi bời gái gú, rượu chè suốt ngày, sống gia trưởng, ích kỷ, không quan tâm và không có tình yêu thương với vợ con. Con học lớp mấy trường nào anh T không biết, con ốm, con bị tai nạn anh T không quan tâm, mỗi lần anh T uống rượu về hay mỗi lần chị góp ý là anh T đánh đập chị và đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Năm 2010, mâu thuẫn căng thẳng, chị phải đến cơ quan ở nhờ 3 tháng, khi chị quyết định làm đơn ly hôn thì anh T lên cơ quan chị đập phá đồ đạc, bắt chị quay về. Sống cùng nhà nhưng chị luôn cảm thấy bất an, lo sợ, tình cảm của các con đối với bố mờ nhạt vì bố không quan tâm. Từ tháng 02 năm 2019 đến nay chị và anh T sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly hôn là giải thoát tốt nhất cho chị, do đó, chị cương quyết xin ly hôn anh T.

Chị và anh Đặng Văn T có hai con chung là Đặng Đức H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002 và Đặng Minh C, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2012, hai con hiện đang ở cùng chị. Ly hôn: Đối với con H đã thành niên, sức khỏe tốt, tự lập được cuộc sống, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con Ch, là con gái, đang độ tuổi trưởng thành, chị đề nghị được nuôi dưỡng con Ch và không yêu cầu anh T phải có cấp dưỡng cho con. Hiện tổng thu nhập từ lương và thu nhập làm thêm của chị được khoảng 15 triệu/01 tháng. Anh T hiện làm tự do, thu nhập của anh T, chị không biết.

Về chia tài sản chung, chị và anh Đặng Văn T tự thỏa thuận phân chia, chị và anh T không có nghĩa vụ về tài sản, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trước và sau khi nộp đơn ly hôn, chị đều thông báo qua điện thoại cho anh T biết. Anh T đồng ý ly hôn và hẹn chị ngày về Tòa án để giải quyết nhưng sau đó anh T không về nữa, khát lần từ ngày nọ sang ngày kia, gần đây nhất, chị gọi điện anh T nói anh sẽ không về, không đến Tòa án, anh không đồng ý ly hôn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục vắng mặt anh T.

*** Đối với bị đơn anh Đặng Văn T:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi hợp lệ các văn bản tố tụng qua đường bưu điện cho anh T, gia đình anh T đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho anh T. Anh T đã biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Rằm H nhưng anh T không đến Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án yêu cầu, không có lời khai trình bày ý kiến, quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh T.

*** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 24 tháng 6 năm 2021, cháu Đặng Đức H trình bày:**

Bố đẻ cháu là Đặng Văn T. Mẹ đẻ cháu là Đặng Thị Rằm H. Hiện anh em cháu đang ở với mẹ. Vì cháu đã lớn nên mâu thuẫn giữa bố mẹ, cháu có biết. Bố thường xuyên chửi, đánh mẹ, đuổi mẹ con cháu ra khỏi nhà. Từ tháng 02 năm 2019 mẹ đưa hai cháu em cháu lên thành phố Thái Bình ở đến nay. Trong khoảng thời gian này, bố không lên tìm gặp anh em cháu, thời gian gần đây thỉnh thoảng bố mới gọi điện thoại về cho anh em cháu. Nay mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn bố cháu, quyết định ly hôn hay không là ở bố mẹ, cháu không có ý kiến gì. Về việc nuôi anh em cháu, cháu muốn anh em cháu ở cùng nhau và ở cùng mẹ. Cháu hiện sức khỏe tốt, tự lập được về cuộc sống.

*** Tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con đề ngày 24 tháng 6 năm 2021, có sự tham gia chứng kiến của chị Đặng Thị Rằm H, cháu Đặng Minh C trình bày:**

Bố đẻ cháu là Đặng Văn T. Mẹ đẻ cháu là Đặng Thị Rằm H. Hiện cháu đang ở với mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở cùng mẹ.

*** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 23 tháng 7 năm 2021, bà Vũ Thị Th (mẹ đẻ của chị Đặng Thị Rằm H) trình bày:**

Chị H, anh T kết hôn với nhau vào năm 2002. Sau kết hôn anh chị về sống tại nhà anh T ở huyện V, tỉnh Thái Bình. Theo gia đình được biết cuộc sống chung giữa anh chị chỉ hạnh phúc được khoảng 2 - 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh T tính gia trưởng, áp đặt, cấm đoán vợ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội, anh T thường xuyên rượu chè, gái gú, vay nợ nhiều người, về nhà chửi bới, đánh đập chị H, nhiều lần đuổi chị H và các con ra khỏi nhà, có lần chị H đưa con về nhà bà ở, có lần chị H phải đưa con ra cơ quan ở. Về phía gia đình cũng khuyên bảo anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án xử cho anh chị được ly hôn.

Chị H, anh T có hai con chung là Đặng Đức H, sinh năm 2002 và Đặng Minh C, sinh năm 2012. Ly hôn, việc giải quyết liên quan đến các con của anh chị do anh chị tự quyết định, gia đình không can thiệp. Từ trước đến nay, các con ở cùng chị H cuộc sống và việc học tập ổn định. Chị H nuôi con, gia đình bà sẽ có trách nhiệm quan tâm, hỗ trợ chị H trong việc trông nom, nuôi dưỡng các cháu.

Việc giải quyết về tài sản chung của chị H, anh T là việc của anh chị ấy, bà không có ý kiến, đề nghị gì. Chị H, anh T không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến gia đình bà.

Từ năm 2019 đến nay, chị H, anh T sống mỗi người một nơi. Đối với gia đình bà, anh T cũng không qua lại, không điện thoại thăm hỏi. Hai gia đình thông gia cũng chấm dứt mọi quan hệ từ đó.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 03 tháng 8 năm 2021, ông Đặng Xuân L (bố đẻ anh Đặng Văn T) trình bày:***

Anh T, chị H đăng ký kết hôn năm 2002. Sau kết hôn anh chị về sống tại gia đình ông một thời gian sau chuyển ra ở riêng. Về mâu thuẫn giữa anh T, chị H, theo ông là không có. Năm 2018 do việc làm ăn khó khăn anh T có đi làm ăn xa nhà. Năm 2021, chị H nói chuyện với gia đình ông là chị và anh T không hợp nhau 15 năm nay rồi, chị không còn tình cảm với anh T nên muốn ly hôn. Gia đình đã động viên, khuyên bảo chị H suy nghĩ lại nhưng chị H không nghe. Nay chị H xin ly hôn anh T, về phía gia đình đề nghị Tòa án phân tích để anh chị đoàn tụ nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh T, chị H có hai con chung là Đặng Đức H, sinh năm 2002 và Đặng Minh C, sinh năm 2012, hiện đang ở cùng chị H. Nếu anh chị ly hôn, về nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh T, chị H có tài sản chung không, có nghĩa vụ về tài sản chung không, ông không biết.

Các văn bản tố tụng Tòa án gửi về cho anh T theo địa chỉ gia đình ông, gia đình ông đều đã nhận và đều đã thông báo lại cho anh T nhưng do tính chất công việc nên anh T không về Thái Bình được. Anh T có nói chuyện lại với gia đình ông là anh không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 30 tháng 7 năm 2021, đại diện thôn TA, đại diện chính quyền địa phương xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị H, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 02 năm 2002 tại UBND xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Về mâu thuẫn giữa anh chị có hay không địa phương không nắm được vì không thấy anh chị đánh, cãi, chửi nhau, cũng không thấy anh chị nhờ địa phương can thiệp. Nay chị H xin ly hôn anh T, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị H, anh T có hai con chung là Đặng Đức H, sinh năm 2002 và Đặng Minh C, sinh năm 2012. Nếu anh chị ly hôn, việc nuôi con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Hiện chị H, anh T không vay nợ của các tổ chức tín dụng, đoàn thể tại địa phương.

**** Tại bảng thanh toán tiền lương đề ngày 18 tháng 6 năm 2021 và văn bản xác nhận đề ngày 20 tháng 7 năm 2021, Trung tâm VV thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xác nhận:***

Tổng cộng lương, phụ cấp chị Đặng Thị Rằm Hương thực lĩnh là 7.080.800 đồng/01 tháng. Do mâu thuẫn gia đình, trong năm 2010 chị H có đưa con ra tập thể cơ quan ở 03 tháng, anh T có đến đập phá đồ đạc. Để chị H yên tâm công tác, về phía Trung tâm đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị H được ly hôn anh T. Con Đặng Đức H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002, đã thành niên nên không giải quyết. Giao cho chị H nuôi dưỡng con Đặng Minh C, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2012. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con Ch. Không giải quyết về tài sản. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Đặng Thị Rằm H khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Văn T, anh T có nơi cư trú tại thôn TA, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Trong các ngày 06 tháng 8 năm 2021, ngày 23 tháng 8 năm 2021, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các buổi làm việc trên, anh Đặng Văn T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành phiên họp, không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định tại Điều 208, Điều 209, Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ngày 23 tháng 8 năm 2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 08 tháng 9 năm 2021, Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa. Xét thấy, anh Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt

không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Rằm H và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01, ngày 05 tháng 02 năm 2002, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống giữa chị H, anh T đã xảy ra mâu thuẫn, lời khai của chị H về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn, về biểu hiện của mâu thuẫn phù hợp với lời khai đại diện gia đình chị H, phù hợp với xác nhận của cơ quan nơi chị H đang công tác. Về phía anh T, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H, anh T là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Rằm H và anh Đặng Văn T có hai con chung là Đặng Đức H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002 và Đặng Minh C, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2012. Xét thấy: Đối với con H đã thành niên (đủ 18 tuổi), sức khỏe tốt, đã tự lập cuộc sống nên không đặt ra giải quyết. Đối với con Ch là con gái, đang độ tuổi trưởng thành, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, mặt khác, chị H có công việc, có thu nhập ổn định, để con Ch ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Ch là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng cho con Ch, chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Đặng Thị Rằm H trình bày chị và anh Đặng Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không có nghĩa vụ về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đặng Văn T không có lời khai về tài sản. Do vậy, về chia tài sản chung không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Đặng Thị Rằm H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Rằm H, anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Rằm H và anh Đặng Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Đối với con Đặng Đức H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002, đã thành niên (đủ 18 tuổi), sức khỏe tốt, tự lập cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

2.2. Đối với con Đặng Minh C: Giao cho chị Đặng Thị Rằm H trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Minh C, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2012. Chị Đặng Thị Rằm H không yêu cầu anh Đặng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Đặng Minh C.

2.3. Anh Đặng Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Đặng Thị Rằm H, anh Đặng Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Rằm H phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0000856 đề ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Rằm H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 9 năm 2021). Anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 14, quyền số 01, ngày 05/02/2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

